

T, ngày 12 tháng 8 năm 2020

Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn P, xã D, huyện T, TP. H

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã D, huyện T, TP. H

Hiện trú tại: Thôn H, xã D, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T có một con chung là cháu Nguyễn Trần Minh S, sinh ngày 01/7/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn

Văn T và chị Trần Thị T như sau: Giao cháu Nguyễn Trần Minh S cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Minh S đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn T được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012247 ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Nguyễn Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa

